

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2019/HSST**

Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Việt Hòa;
2. Bà Trần Thị Thủy.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1982; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: TDP V1, phường M, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Bùi Thúy T, sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chị: Nguyễn Thúy H, sinh năm 1978; Chị: Nguyễn Thúy H, sinh năm 1980 (đã chết); Em: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Em: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1987; Vợ: Phạm Thị G; SN 1983 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: 02 tiền án

- Bản án số 457/2007/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 11/5/2009 (Đã được xóa án tích).

- Bản án số 38/2016/HSST ngày 04 tháng 2 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 10/11/2016 (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 19/3/2010 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội số 05 thời hạn 02 theo quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 19/3/2010 của UBND huyện T, TP Hà Nội. (Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Danh chỉ bản số * lập ngày 09/11/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Vương Thị C, sinh năm 1973 và anh Nguyễn Việt S, sinh năm 1967; Cùng HKTT: TDP V4, phường M, quận B, Hà Nội. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Hữu M bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Nguyễn Hữu M đi bộ từ nhà đến khu vực TDP V4, phường M, quận B, Hà Nội để cắt tóc. Khi đi đến trước cửa nhà chị Vương Thị C ở số 10* ngõ 13*/6* đường C, tổ dân phố V4, phường M, quận B, Hà Nội, M nhìn thấy chiếc xe Honda Wave màu đen BKS 30L*-87** của gia đình chị Vương Thị C dựng ở lề đường, chìa khóa xe cắm trong ổ khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. Minh quan sát xung quanh không có ai nên đã ngồi lên xe nổ máy đi đến gửi xe tại bãi gửi xe ở trường Đại học Công nghiệp Hà Nội để tìm nơi tiêu thụ xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/10/2018, M đã đến trường Đại học Công nghiệp Hà Nội lấy xe mang đến trả cho chị C thì bị gia đình chị C giữ lại trình báo Công an phường M đến dẫn giải M cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Hữu M:

- 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen biển kiểm soát: 30Z*-87**, SM: HC1*E-13387**, SK: RLHHC 12179Y1378**.

Thu giữ của chị Vương Thị C:

- 01 (một) chiếc USB ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp xe máy của chị C vào ngày 28/10/2018.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 148/KLĐGTS ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

-01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen biển kiểm soát: 30Z*-87**, số máy 13387**, số khung 1378**, tài sản đã qua sử dụng hiện vẫn còn sử dụng được trị giá 8.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen biển kiểm soát: 30Z*-874**, số máy 13387**, số khung 1378**, qua xác minh nguồn gốc xe xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Viết S là chồng của chị C. Qua tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 20/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11 trao trả chiếc xe cho anh Nguyễn Viết S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 09/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Hữu M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Về dân sự: Không; Vật chứng: không.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân

quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Nguyễn Hữu M có hành vi lén lút trộm cắp 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen biển kiểm soát: 30Z*-87** trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) của anh Nguyễn Việt S ở số 10* ngõ 13*/6* đường C, tổ dân phố V4, phường M, quận B, Hà Nội. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo Nguyễn Hữu M không thuộc trường hợp tăng nặng định khung nào của điều luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, hành vi trên không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn vi phạm đạo đức xã hội. Bị cáo đã bị đưa ra xét xử 02 lần chưa được xóa án tích trong đó có 01 lần cũng bị xử phạt về tội trộm cùng loại mà không lấy đó làm bài học còn tiếp tục phạm tội. Như vậy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M đã có 01 tiền án về tội trộm cắp cùng loại nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm một tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ “khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải”. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và

không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.
Từ những căn cứ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu M **15(Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2018.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thúy Hạnh